

Số: 454/QĐ-ĐHPY

Phú Yên, ngày 28 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Âm nhạc
(chuyên ngành Âm nhạc – Công tác Đội), trình độ cao đẳng, hệ chính quy,
khóa đào tạo 2018-2022**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-TTg, ngày 24 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên về việc phân công phụ trách Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT, ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo “Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học”;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định “Về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ ĐH, thạc sĩ, tiến sĩ”;

Căn cứ Quyết định số 454/QĐ-ĐHPY, ngày 31/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên Quy định về việc Ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ đại học, cao đẳng và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Trưởng khoa Khoa Nghệ thuật Trường Đại học Phú Yên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo ngành **Sư phạm Âm nhạc** (chuyên ngành Âm nhạc – Công tác Đội) (mã số **51140221**) trình độ cao đẳng hệ chính quy, khoá đào tạo 2018-2022.

Điều 2. Căn cứ chương trình này, các khoa, bộ môn có trách nhiệm tổ chức cho giảng viên xây dựng *Đề cương chi tiết học phần* để sử dụng chính thức trong giảng dạy. Chương trình này được công bố công khai cho sinh viên thuộc ngành đào tạo biết khi bắt đầu khóa học.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng khoa Khoa Nghệ thuật, các phòng, ban, khoa, bộ môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Ne*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu ĐT, VT.

**HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**
**TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
PHÚ YÊN**
Nguyễn Đình
★ TS. Nguyễn Đình

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số **454** /QĐ-ĐHPY ngày **28** tháng **8** năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên)

Tên chương trình: SƯ PHẠM ÂM NHẠC – CÔNG TÁC ĐỘI

Trình độ đào tạo: CAO ĐẲNG

Ngành đào tạo: SƯ PHẠM ÂM NHẠC (Music Education)

Mã số: 51140221. Loại hình đào tạo: HỆ CHÍNH QUY

1. Mục tiêu đào tạo

Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Âm nhạc (chuyên ngành Âm nhạc – Công tác Đội) trình độ cao đẳng nhằm đào tạo giáo viên giảng dạy môn Âm nhạc, Công tác Đội ở trường Trung học cơ sở và Tiểu học, đáp ứng được những yêu cầu đổi mới của giáo dục phổ thông (GDPT) trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Giáo viên được đào tạo phải có tư tưởng, phẩm chất đạo đức tốt, có đủ sức khỏe, có năng lực giáo dục, dạy học theo yêu cầu của chuẩn giáo viên trung học cơ sở, tiểu học có khả năng dạy tốt chương trình phổ thông mới, cũng như có khả năng đáp ứng được những thay đổi của GDPT trong tương lai; có kỹ năng nghiên cứu, tự bồi dưỡng khoa học giáo dục.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Chuẩn đầu ra chung (về Lý luận chính trị, Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng – An ninh, Ngoại ngữ, Tin học)

Theo Chuẩn đầu ra chung các ngành đào tạo trình độ cao đẳng của Trường Đại học Phú Yên.

2.2. Kiến thức

- Hiểu biết về mục tiêu, nội dung cơ bản của chương trình, sách giáo khoa của các môn học ở THCS, tiểu học;
- Có kiến thức chuyên sâu, đồng thời có khả năng hệ thống hoá kiến thức trong cả cấp học để nâng cao hiệu quả giảng dạy đối với các môn học;
- Hiểu biết về đặc điểm tâm lý, sinh lý của học sinh THCS, tiểu học, kể cả học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; vận dụng được các hiểu biết đó vào hoạt động giáo dục và giảng dạy phù hợp với đối tượng học sinh;
- Hiểu biết về giáo dục học, tâm lý học lứa tuổi, sử dụng các kiến thức đó để lựa chọn phương pháp giảng dạy và hình thức tổ chức dạy học trên lớp, cách ứng xử sư phạm trong giáo dục phù hợp với học sinh THCS, tiểu học;
- Có kiến thức về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện học sinh.
- Có kiến thức phổ thông về chính trị, xã hội và nhân văn, kiến thức liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ.
- Có hiểu biết về nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương.
- Nắm vững những kiến thức cơ bản về Âm nhạc- Đoàn đội có hệ thống ở trình độ Cao đẳng
- Có khả năng nghiên cứu, quản lý công tác dạy và học âm nhạc

- Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học và nghiên cứu chuyên ngành.
- Bước đầu sử dụng được ngoại ngữ trong nghiên cứu và đọc tài liệu tham khảo chuyên ngành
- Hiểu, biết được những kiến thức về khoa học xã hội - nhân văn đáp ứng nhu cầu hoạt động dạy học và giáo dục thẩm mỹ.
- Hiểu và vận dụng được các kiến thức về Âm nhạc, Công tác Đội; kiến thức nghiệp vụ sư phạm vào trong thực tiễn hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá và giáo dục Âm nhạc.
- Áp dụng thành thạo kiến thức về nghiệp vụ sư phạm: Tâm lý học, Giáo dục học, Phương pháp dạy học và các yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông trong giảng dạy môn Âm nhạc và hoạt động Công tác Đội ở trường Trung học cơ sở và Tiểu học.

2.3. Kỹ năng

- Lập được kế hoạch dạy học cho tuần, tháng, năm;
- Biết xây dựng kế hoạch giảng dạy Âm nhạc
- Soạn giáo án theo hướng đổi mới, thể hiện các hoạt động dạy học tích cực của thầy và trò;
- Có năng lực dạy học tích hợp, dạy học lớp ghép, dạy học sinh dân tộc và các lớp hòa nhập;
- Tổ chức và thực hiện các hoạt động dạy học trên lớp phát huy được tính năng động sáng tạo của học sinh;
- Có kỹ năng xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác chủ nhiệm gắn với kế hoạch dạy học;
- Có kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp;
- Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, tư vấn; tổ chức làm việc nhóm; ứng xử có văn hoá và mang tính giáo dục.
- Có năng lực tổ chức các hoạt động về dạy và học Âm nhạc- hoạt động Đội ở trường phổ thông
- Nắm được phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục Âm nhạc
- Có năng lực tuyên truyền, giáo dục Âm nhạc
- Biết theo dõi và xử lý kịp thời các thông tin về chuyên ngành, bậc học nhằm không ngừng nâng cao trình độ
- Trợ lý cho các cơ quan quản lý giáo dục về công tác dạy học Âm nhạc
- Xây dựng kế hoạch, thiết kế bài giảng và tổ chức vận dụng các phương pháp giáo dục phù hợp với đặc trưng bộ môn.
- Có kỹ năng dạy học tích hợp, tổ chức và thực hiện các hoạt động dạy học trên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo để phát huy được tính tích cực sáng tạo của học sinh. Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về Âm nhạc, Công tác Đội.
- Có kỹ năng biểu diễn Âm nhạc, tham gia các hội thi hội diễn Âm nhạc.
- Có kỹ năng giao tiếp, trình bày - thuyết trình, tổ chức làm việc nhóm, khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp.

2.4. Thái độ

- Đạo đức chuẩn mực, nhân cách và lối sống lành mạnh, trong sáng;
- Có ý thức tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có ý thức trách nhiệm cao, ý thức tổ chức kỷ luật;

- Tôn trọng, thương yêu, đối xử công bằng với học sinh; quan tâm giúp học sinh khắc phục khó khăn để học tập và rèn luyện tốt;

- Đoàn kết, tương trợ đồng nghiệp, quan hệ chặt chẽ với gia đình, cộng đồng để hỗ trợ học sinh học tập và rèn luyện;

- Có ý thức tham gia các hoạt động chính trị xã hội trong và ngoài nhà trường nhằm phát triển nhà trường và cộng đồng, xây dựng xã hội học tập.

2.5. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Yêu nghề dạy học và yêu nghề thuật, có tinh thần cầu tiến, tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Tôn trọng, thương yêu, đối xử công bằng với học sinh; quan tâm giúp đỡ học sinh khắc phục khó khăn để vươn lên trong học tập và rèn luyện.

- Đoàn kết, tương trợ đồng nghiệp, quan hệ chặt chẽ với gia đình và cộng đồng.

- Có ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội trong và ngoài nhà trường nhằm phát triển nhà trường và cộng đồng, xây dựng xã hội học tập.

2.6. Vị trí việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp

- Giảng dạy môn Âm nhạc và Công tác Đội ở các trường Trung học cơ sở, Tiểu học hoặc các Trung tâm Văn hóa, Nhà thiếu nhi cấp huyện, thị, thành phố, tỉnh.

- Làm cán bộ công tác phong trào văn hóa – văn nghệ ở các Phòng Văn hóa – Thể thao và Du lịch, làm Tổng phụ trách Đội ở các cấp.

2.7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ của sinh viên sau khi ra trường

- Có khả năng tự học tập, bồi dưỡng để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác.

- Có khả năng tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở bậc đại học ngành sư phạm âm nhạc, Công tác Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:

Tổng số tín chỉ toàn khóa là 110 tín chỉ bao gồm các học phần bắt buộc và học phần tự chọn (*chưa kể Giáo dục thể chất 3 tín chỉ và Giáo dục quốc phòng – an ninh 8 tín chỉ*).

STT	Cấu trúc kiến thức của chương trình	Tín chỉ	Tín chỉ bắt buộc	Tín chỉ tự chọn
1	Kiến thức giáo dục đại cương (<i>chưa kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng-an ninh</i>)	34	26	8
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	76	69	7
2.1	Kiến thức cơ sở ngành	11	9	2
2.2	Kiến thức ngành	42	37	5
2.3	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm	17	17	0
2.4	Thực tập sư phạm tốt nghiệp	6	6	0
Tổng cộng		110	95	15

4. Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương. Các quy định khác theo quy chế Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Thực hiện theo Quyết định số 430/QĐ-ĐHPY ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc Ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

6. Cách thức đánh giá: Thực hiện theo Quyết định số 430/QĐ-ĐHPY ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc Ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

7. Nội dung chương trình:

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Điều kiện tiên quyết (Số thứ tự HP)
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
7.1	Kiến thức giáo dục đại cương		34	430	45	70	0	
7.1.1	Lí luận chính trị		10	150	0	0	0	
1	LC210012	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1	2	30	0	0	0	
2	LC210113	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2	3	45	0	0	0	1
3	LC220012	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	0	0	2
4	LC220113	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	3	45	0	0	0	3
7.1.2	Khoa học xã hội		10	135	0	30	0	
	- Bắt buộc:		4	45	0	30	0	
5	LC230012	Pháp luật đại cương	2	30	0	0	0	1
6	TL211322	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm	2	15	0	30	0	
	- Tự chọn: chọn 6/12 tín chỉ		6	90	0	0	0	
7	XH213032	Tiếng Việt thực hành	2	30	0	0	0	
8	LC220142	Đạo đức học	2	30	0	0	0	1
9	LC210132	Mỹ học đại cương	2	30	0	0	0	
10	XH240012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	0	0	0	
11	NT220902	Thường thức Mĩ thuật	2	30	0	0	0	1
12	XH220032	Lịch sử văn minh Thế giới	2	30	0	0	0	1
7.1.3	Ngoại ngữ		9	90	45	0	0	
13	NG216203	Tiếng Anh 1 (A2.1)	3	30	15	0	0	
14	NG216213	Tiếng Anh 2 (A2.2)	3	30	15	0	0	13
15	NG216223	Tiếng Anh 3 (A2.3)	3	30	15	0	0	14
7.1.4	Toán-Tin học - KHTN - Công nghệ - Môi trường		5	55	0	40	0	
	- Bắt buộc:		3	25	0	40	0	
16	KC200063	Tin học đại cương	3	25	0	40	0	
	- Tự chọn: chọn 2/4 tín chỉ		2	30	0	0	0	
17	LC240122	Logic học đại cương	2	30	0	0	0	1
18	TN243022	Giáo dục môi trường	2	30	0	0	0	
7.1.5	Giáo dục thể chất		3	0	0	90	0	
19	TC250011	Giáo dục thể chất 1	1	0	0	30	0	

20	TC251011	Giáo dục thể chất 2	1	0	0	30	0	19
21	TC252011	Giáo dục thể chất 3	1	0	0	30	0	20
7.1.6 Giáo dục quốc phòng-an ninh							0	
22	TC260018	Giáo dục quốc phòng –an ninh	8 tín chỉ = 165 tiết					
7.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			76	410	25	1200	0	
7.2.1 Kiến thức cơ sở ngành			11	105	0	120	0	
- Bắt buộc:			9	90	0	90	0	
23	NT210024	Nhạc lý - Hòa âm	4	30	0	60	0	
24	TL212122	Tổ chức và hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh	2	30	0	0	0	
25	NT210213	Lịch sử và hình thức thể loại âm nhạc	3	30	0	30	0	23
- Tự chọn: chọn 2/4 tín chỉ			2	15	0	30	0	
26	NT210142	Âm nhạc cổ truyền Việt Nam	2	15	0	30	0	
27	NT210322	Tính năng nhạc cụ	2	15	0	30	0	
7.2.2 Kiến thức ngành			39	135	0	870	0	
7.2.2.1 Kiến thức ngành chính			28	60	0	690	0	
- Bắt buộc:			26	45	0	660	0	
28	NT210222	Đọc và ghi nhạc 1	2	0	0	60	0	
29	NT210232	Đọc và ghi nhạc 2	2	0	0	60	0	28
30	NT210242	Đọc và ghi nhạc 3	2	0	0	60	0	29
31	NT210052	Hát 1	2	15	0	30	0	
32	NT210262	Hát 2	2	0	0	60	0	31
33	NT210272	Hát 3	2	0	0	60	0	32
34	NT210313	Chỉ huy và dàn dựng chương trình âm nhạc tổng hợp	3	15	0	60	0	33
35	NT230022	Múa	2	0	0	60	0	
36	NT210282	Nhạc cụ 1	2	0	0	60	0	
37	NT210292	Nhạc cụ 2	2	0	0	60	0	36
38	NT210302	Nhạc cụ 3	2	0	0	60	0	37
39	NT230122	Nhạc cụ 4	2	15	0	30	0	38
40	NT210341	Thực tế bộ môn chuyên ngành	1	0	0	45 giờ	0	
-Tự chọn: chọn 2/4 tín chỉ			2	15	0	30	0	
41	NT210192	Hát dân ca	2	15	0	30	0	
42	NT210332	Chuyên đề âm nhạc đương đại	2	15	0	30	0	
7.2.2.2 Kiến thức ngành hai			11	75	0	180		
- Bắt buộc:			9	60	0	150		
43	TL212043	Nghi thức Đội TNTP Hồ Chí Minh	2	15	0	60	0	24
44	TL212174	Hoạt động nghiệp vụ Đội TNTP Hồ Chí Minh	4	30	0	60	0	43
45	TL212162	Phương pháp thiết kế hoạt động Đội.	2	15	0	30	0	53
-Tự chọn: chọn 2/4 tín chỉ			2	15	0	30	0	
46	TL212182	Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh	2	15	0	30	0	
47	TL212062	Hoạt động giáo dục truyền thống của Đội TNTP Hồ Chí Minh	2	15	0	30	0	
7.2.3 Kiến thức nghiệp vụ sư phạm			20	170	25	210	0	
48	TL210012	Tâm lý học đại cương	2	25	5	0	0	2
49	TL210022	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	2	25	5	0	0	49

50	TL211012	Giáo dục học đại cương	2	25	5	0	0	
51	TL211023	Hoạt động giáo dục và dạy học ở trường THCS	3	35	10	0	0	51
52	TL212073	PP Công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh ở Trường THCS	3	15	0	60	0	44
53	TL210011	Rèn luyện NVSP thường xuyên 1	1	0	0	30	0	
54	TL210061	Rèn luyện NVSP thường xuyên 2	1	0	0	30	0	
55	TL210071	Rèn luyện NVSP thường xuyên 3	1	0	0	30	0	
56	TL211222	Quản lý nhà trường	2	30	0	0	0	4,5,50, 51
57	NT211033	Phương pháp dạy học và Thực hành sự phạm Âm nhạc	3	15	0	60	0	28
7.2.4 Thực tập sự phạm tốt nghiệp			6	0	0	270	0	
58	DT200026	Thực tập sự phạm tốt nghiệp (9 tuần)	6	0	0	270	0	
Tổng cộng			110	840	70	1270	0	+360
							giờ	

Ghi chú: Điều kiện tiên quyết thực hiện theo quy định của Trường Đại học Phú Yên

8. Kế hoạch giảng dạy

8.1. Học kỳ I: 17 TC (bắt buộc)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
1	LC210012	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1	2	30	0	0	0	
2	NG216203	Tiếng Anh 1 (A2.1)	3	30	15	0	0	
3	TC250011	Giáo dục thể chất 1	1	0	0	30	0	
4	KC200063	Tin học đại cương	3	25	0	40	0	
5	TL212122	Tổ chức và hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh	2	30	0	0	0	
6	NT210024	Nhạc lý - Hòa âm	4	30	0	60	0	
7	NT210213	Lịch sử và hình thức thể loại âm nhạc	3	30	0	30	0	
Tổng cộng			17	175	15	130	0	

8.2. Học kỳ II: 22 TC (bắt buộc: 18 TC, tự chọn: 4 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
- Bắt buộc:			18	160	20	180	0	
1	LC210113	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2	3	45	0	0	0	
2	LC230012	Pháp luật đại cương	2	30	0	0	0	
3	NG216213	Tiếng Anh 2 (A2.2)	3	30	15	0	0	

4	TC251011	Giáo dục thể chất 2	1	0	0	30	0	
5	TL210012	Tâm lý học đại cương	2	25	5	0	0	
6	TL210011	Rèn luyện NVSP thường xuyên 1	1	0	0	30	0	
7	NT210282	Nhạc cụ 1	2	0	0	60	0	
8	TL212043	Nghi thức Đội TNTP Hồ Chí Minh	3	15	0	60	0	
9	TL211322	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm	2	15	0	30	0	
- Tự chọn:			4	60	0	0	0	
10	XH213032	Tiếng Việt thực hành	2	30	0	0	0	Chọn
11	LC220142	Đạo đức học	2	30	0	0	0	2/4
12	LC210132	Mỹ học đại cương	2	30	0	0	0	TC
13	XH240012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	0	0	0	Chọn
Tổng cộng			22	220	20	180	0	2/4
TC								

8.3. Học kỳ III: 18 TC (Bắt buộc: 16 TC, tự chọn: 2 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
- Bắt buộc:			16	125	25	180	0	
1	LC220012	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	0	0	
2	NG216223	Tiếng Anh 3 (A2.3)	3	30	15	0	0	
3	TC252011	Giáo dục thể chất 3	1	0	0	30	0	
4	TL210022	Tâm lý học lứa tuổi và TLH sư phạm	2	25	5	0	0	
5	TL211012	Giáo dục học đại cương	2	25	5	0	0	
6	TL210061	Rèn luyện NVSP thường xuyên 2	1	0	0	30	0	
7	NT210052	Hát 1	2	15	0	30	0	
8	NT210292	Nhạc cụ 2	2	0	0	60	0	
9	NT210222	Đọc và ghi nhạc 1	2	0	0	60	0	
-Tự chọn:			2	15	0	30	0	
10	TL212182	Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh	2	15	0	30	0	Chọn
11	TL212062	Hoạt động giáo dục truyền thống của Đội TNTP Hồ Chí Minh	2	15	0	30	0	2/4
Tổng cộng			18	140	25	210	0	TC

8.4. Học kỳ IV: 20 TC (bắt buộc: 18 TC, tự chọn: 2 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi Chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
-Bắt buộc:			18	110	10	270	0	
1	TC260018	Giáo dục quốc phòng – an ninh	8	8 tín chỉ = 165 tiết				
2	LC220113	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	3	45	0	0	0	
3	TL210071	Rèn luyện NVSP thường xuyên 3	1	0	0	30	0	

4	TL211023	Hoạt động giáo dục và dạy học ở trường THCS	3	35	10	0	0	
5	TL212174	Hoạt động nghiệp vụ của Đội TNTP Hồ Chí Minh	4	30	0	60	0	
6	NT210262	Hát 2	2	0	0	60	0	
7	NT210232	Đọc và ghi nhạc 2	2	0	0	60	0	
8	NT210302	Nhạc cụ 3	2	0	0	60	0	
9	NT210341	Thực tế bộ môn chuyên ngành	1	0	0	45 giờ		
- Tự chọn:			2	30	0	0	0	
10	NT220902	Thường thức Mĩ thuật	2	30	0	0	0	Chọn
11	XH220032	Lịch sử văn minh thế giới	2	30	0	0	0	2/4 TC
Tổng cộng			20	140	10	270+	45 giờ	

8.5. Học kỳ V: 18 TC (bắt buộc: 16 TC; tự chọn: 2TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi Chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
-Bắt buộc:			16	75	0	330	0	
1	TL211222	Quản lý nhà trường	2	30	0	0	0	
2	TL212073	PP Công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh ở Trường THCS	3	15	0	60	0	
3	NT211033	Phương pháp dạy học và Thực hành sư phạm âm nhạc	3	15	0	60	0	
	NT210272	Hát 3	2	0	0	60		
4	NT210242	Đọc và ghi nhạc 3	2	0	0	60	0	
5	NT230022	Múa	2	0	0	60	0	
6	NT210322	Nhạc cụ 4	2	15	0	30	0	
-Tự chọn:			2	30	0	0	0	
7	TN243022	Giáo dục môi trường	2	30	0	0	0	Chọn
8	LC240122	Logic học đại cương	2	30	0	0	0	2/4 TC
Tổng cộng			18	105	0	330	0	

8.6. Học kỳ VI: 15 TC (bắt buộc: 11 TC, Tự chọn: 4TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
- Bắt buộc:			11	30	0	90	0	
1	DT200026	Thực tập sư phạm tốt nghiệp	6	0	0	270 giờ	0	9 tuần
2	NT210313	Chỉ huy và dàn dựng chương trình Âm nhạc tổng hợp	3	15	0	60	0	
3	TL212162	Phương pháp thiết kế hoạt động Đội.	2	15	0	30	0	
-Tự chọn :			4	30	0	60	0	

4	NT210192	Hát dân ca	2	15	0	30	0	Chọn
5	NT210332	Chuyên đề âm nhạc đương đại	2	15	0	30	0	2/4 TC
6	NT210142	Âm nhạc cổ truyền Việt Nam	2	15	0	30	0	Chọn
7	NT210322	Tính năng nhạc cụ	2	15	0	30	0	2/4 TC
Tổng cộng			15	60	0	150 + 270 giờ	0	

9. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

9.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần với những tri thức khái quát về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin. Học phần có những nội dung cơ bản sau:

Những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa duy vật biện chứng: Vật chất – ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức; phép biện chứng và phép biện chứng duy vật; các nguyên lý cơ bản, các phạm trù và quy luật của phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức.

Những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa duy vật lịch sử: Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng; tồn tại xã hội và ý thức xã hội; hình thái kinh tế - xã hội; đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội; quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân.

9.2. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1.

Học phần với những tri thức khái quát về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin. Học phần có những nội dung cơ bản sau:

Những kiến thức cơ bản về kinh tế - chính trị học Mác – Lênin: Học thuyết giá trị và giá trị thặng dư; học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.

Những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa xã hội khoa học: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa; những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa; chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.

9.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2.

Học phần khái quát những kiến thức cơ bản và có hệ thống về:

Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; về Đảng Cộng sản Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới. Đặc biệt nhấn mạnh sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng và Nhà nước ta trong thực tiễn cách mạng Việt Nam, nhất là trong thời kỳ đổi mới đất nước hiện nay.

9.4. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Học phần khái quát những kiến thức cơ bản và có hệ thống về:

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

Đường lối của Đảng về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Đường lối của Đảng về tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa bao gồm: đường lối về công nghiệp hóa, về xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về xây dựng hệ thống chính trị, về xây dựng văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội, về đối ngoại; trong đó tập trung chủ yếu vào đường lối xây dựng đất nước thời kỳ đổi mới.

9.5. Pháp luật đại cương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1

Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật như nguồn gốc, bản chất, chức năng, các kiểu và hình thức của nhà nước và pháp luật. Các vấn đề về Nhà nước và pháp luật Việt Nam như: tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; về kết cấu, cách xây dựng và áp dụng quy phạm pháp luật ở Việt Nam; về một số nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

Học phần này làm cơ sở lý luận cho sinh viên tiếp cận các học phần về Quản lý nhà trường; Soạn thảo văn bản; các học phần pháp luật chuyên ngành.

9.6. Tin học đại cương

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần bao gồm các phần:

- Những hiểu biết về công nghệ thông tin (CNTT) cơ bản: máy tính và mạng máy tính, các ứng dụng của CNTT và truyền thông, các vấn đề an toàn thông tin cơ bản khi làm việc với máy tính.

- Cách sử dụng máy tính cơ bản: các hiểu biết cơ bản để bắt đầu làm việc với máy tính, làm việc với Hệ điều hành, quản lý thư mục và tệp, một số phần mềm tiện ích, sử dụng tiếng Việt, sử dụng máy in.

- Sử dụng Internet cơ bản: giới thiệu mạng máy tính, mạng Internet, một số công cụ tìm kiếm, trình duyệt web, thư điện tử.

- Soạn thảo văn bản bằng phần mềm Microsoft Word; trình bày báo cáo, giáo án trình chiếu trên máy chiếu bằng phần mềm Microsoft Powerpoint; nhập liệu và thao tác với bảng tính điện tử, sử dụng các phép toán và các hàm để xử lý số liệu và vẽ đồ thị bằng phần mềm Microsoft Excel.

9.7. Tiếng Anh 1 (A2.1)

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần Tiếng Anh 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở đầu trình độ sơ cấp (A2.1) trong đó bao gồm cả phần rèn luyện ngữ âm, ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng tương ứng với chuẩn bậc 2 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

9.8. Tiếng Anh 2 (A2.2)

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1.

Học phần Tiếng Anh 2 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở giữa trình độ sơ cấp (A2.2) trong đó bao gồm cả phần rèn luyện ngữ âm, ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng tương ứng với chuẩn bậc 2 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

9.9. Tiếng Anh 3 (A2.3)

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 2.

Học phần Tiếng Anh 3 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở cuối trình độ sơ cấp bậc 2 (A2.3) trong đó bao gồm cả phần rèn luyện ngữ âm, ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng tương ứng với chuẩn bậc 2 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

9.10. Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm

2TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, đánh giá hoạt động trải nghiệm trong nhà trường phổ thông.

Sinh viên được tích lũy kiến thức, rèn kỹ năng nghề, tăng cường kỹ năng sống; Phát huy năng lực, phẩm chất trong hoạt động thực tế của nghề nghiệp; Tăng cường khả năng tự làm chủ bản thân, chủ động, tích cực giải quyết các tình huống của nghề nghiệp và cuộc sống; Tạo tính năng động, có thể thích ứng với những biến đổi của đời sống; Khởi dậy khát khao sáng tạo, tìm được cách giải quyết tối ưu nhất những vấn đề đặt ra trong nghề nghiệp và trong cuộc sống

9.11. Giáo dục học đại cương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung học phần: Cung cấp một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản, đại cương về giáo dục học: các khái niệm, các phạm trù, các nguyên tắc và phương pháp cơ bản của giáo dục học, làm cơ sở cho việc tiếp thu các học phần hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, thực tập sư phạm.

9.12. Tâm lý học đại cương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin.

Cung cấp các kiến thức cơ bản về tâm lý học đại cương; hiện tượng tâm lý người; nguồn gốc và bản chất các hiện tượng tâm lý; các yếu tố tác động đến sự hình thành và biểu hiện của hiện tượng tâm lý người, tạo cơ sở cho việc tiếp thu các học phần khác về tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm, các học phần giáo dục học (Giáo dục học đại cương, Hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục: Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên, Thực tập sư phạm); bước đầu hình thành kỹ năng nghiên cứu tâm lý người.

9.13. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên

3 TC

Củng cố hệ thống hóa những kiến thức đã học ở tất cả các học phần tâm lý học, giáo dục học, rèn luyện các kỹ năng cụ thể của dạy học, của giáo dục, kỹ năng tự học, tự bồi dưỡng, góp phần hình thành trình độ nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên; chuẩn bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản, cần thiết cho hoạt động dạy học, giáo dục trong thực tập sư phạm.

9.13.1. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1

1 TC

1. Học tập rèn luyện những kỹ năng chung

- SV chẩn đoán phẩm chất, năng lực của bản thân so với yêu cầu nghề nghiệp; xây dựng kế hoạch, biện pháp tự hoàn thiện những phẩm chất năng lực của bản thân.

- Rèn luyện phong cách văn hóa- sư phạm trong giao tiếp; vận dụng kiến thức tâm lý học và giáo dục học để giải quyết một số tình huống xảy ra trong thực tiễn giáo dục.

- Tìm hiểu vị trí, mục tiêu đào tạo, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của trường THCS, xây dựng phương pháp học tập nghiên cứu ở trường đại học.

2. Học tập những kỹ năng chuyên ngành đào tạo

- Luyện và chữa lỗi phát âm

- Tập viết chữ, trình bày bảng

9.13.2. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2

1 TC

1. Học tập, rèn luyện một số kỹ năng chung

- Tập luyện một số kỹ năng hoạt động dạy học, giáo dục

- Tập luyện một số bài hát, điệu múa và nghi thức đội

- Nghiên cứu các giáo trình hướng dẫn về việc thực hiện công tác thực tập sư phạm.

2. Học tập rèn luyện những kỹ năng riêng

- Thiết kế các loại kế hoạch năm, tháng, tuần cụ thể ở THCS

- Thiết kế kế hoạch dạy học, giáo dục và các kế hoạch khác.

9.13.3 Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 3

1 TC

1. Tập dượt NCKHGD

2. Tập viết một số văn bản hành chính.

3. Rèn luyện kỹ năng riêng thuộc chuyên ngành đào tạo.

9.14. Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm

2TC

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương

Cung cấp cho sinh viên những vấn đề lý luận cơ bản về tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm: lý luận chung về sự phát triển tâm lý người theo các lứa tuổi, các giai đoạn, thời kỳ phát triển tâm lý con người, trong đó đi sâu vào đặc điểm tâm lý học sinh THCS. Trình bày các nội dung cơ bản về tâm lý học của hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục và người thầy giáo THCS.

9.15. Hoạt động giáo dục và dạy học ở trường THCS

3TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học đại cương.

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình, nguyên tắc và phương pháp giáo dục cũng như những kiến thức về việc tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường THCS, các kỹ năng tổ chức, triển khai, đánh giá, kết hợp các hoạt động giáo dục ở trường THCS.

Cung cấp những khái niệm, phạm trù cơ bản của lý luận dạy học, các đặc điểm cơ bản của hoạt động dạy học, giúp sinh viên có kỹ năng vận dụng những kiến thức lý luận dạy học vào việc rèn luyện kỹ năng dạy học, vận dụng vào việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức và phương tiện dạy học ở trường THCS.

9.16. Quản lý nhà trường

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1 và 2; Pháp luật đại cương; các học phần Tâm lý học và Giáo dục học.

Học phần cung cấp cho sinh viên ngành sư phạm, trình độ CĐ hệ thống tri thức về quản lý nhà trường trung học cơ sở (THCS): Tổng quan về quản lý và lãnh đạo nhà trường THCS; Mô hình lý thuyết về quản lý dựa vào nhà trường THCS; Phát triển chương trình nhà trường THCS theo tiếp cận năng lực; Phát triển năng lực tự chủ chuyên môn trong quản lý đội ngũ giáo viên THCS; Tiếp cận lãnh đạo dạy học trong quản lý nhà trường THCS của hiệu trưởng; Đổi mới đánh giá trong lớp học theo quan điểm vì sự tiến bộ của người học; Quản lý chất lượng giáo dục THCS; Quản lý nguồn nhân lực trong nhà trường THCS; Quản lý tài chính trường THCS theo định hướng tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội; Văn hoá nhà trường THCS trong thế kỷ XXI và vai trò của người hiệu trưởng nhà trường THCS; Tình huống và cách xử lý một số tình huống quản lý nhà trường THCS.

9.17. Giáo dục thể chất 1 (Thể dục)

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống các động tác của bài thể dục phát triển chung, bài thể dục nhào lộn, bài thể dục nhảy dây ngắn nhằm giúp cho sinh viên rèn luyện sức khỏe tốt, phát triển các tố chất thể lực.

9.18. Giáo dục thể chất 2 (Điền kinh) 1 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 1 (Thể dục)

Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về ý nghĩa, tác dụng và kỹ thuật của môn đẩy tạ kiểu lưng hướng ném, môn nhảy xa kiểu uốn thân, một số điều luật thi đấu môn nhảy xa và đẩy tạ.

9.19. Giáo dục thể chất 3 (chọn 1 trong 5 học phần) 1 TC

9.19.1. Cầu lông 1 1 TC

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức về lịch sử sự ra đời và phát triển môn cầu lông; kiến thức kỹ thuật cơ bản của môn cầu lông; phổ biến một số điều luật về sân bãi, dụng cụ và thi đấu đơn.

9.19.2. Bóng chuyền 1 1 TC

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh.

Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về ý nghĩa, tác dụng, kỹ thuật của môn bóng chuyền; phổ biến một số điều luật cơ bản.

9.19.3. Bóng đá 1 1 TC

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh.

Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về ý nghĩa, tác dụng, kỹ thuật của môn bóng đá; phổ biến luật bóng đá 5 người; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài.

9.19.4. Bóng bàn 1 1 TC

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh.

Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về ý nghĩa, tác dụng, kỹ thuật của môn bóng bàn; phổ biến luật thi đấu đơn.

9.19.5. Võ Cổ truyền 1 1 TC

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản môn Võ thuật cổ truyền Việt Nam; nắm được ý nghĩa, tác dụng của việc luyện tập các môn học này đối với cơ thể con người, vận dụng môn học để rèn luyện nhằm nâng cao các tố chất thể lực cho cơ thể.

9.20. Giáo dục Quốc phòng - An ninh 8 TC

Nội dung ban hành kèm theo Thông tư số: 31/2012/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục quốc phòng – an ninh.

9.21. Tiếng Việt thực hành 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần rèn luyện và phát triển những kỹ năng sử dụng tiếng Việt cho sinh viên gồm: rèn luyện kỹ năng tiếp nhận và tạo lập văn bản, rèn luyện kỹ năng viết câu, dùng từ; đặc biệt là kỹ năng soạn thảo các văn bản và qui trình làm một bài văn (từ khâu phân tích đề, lập dàn bài, cách viết mở bài, diễn đạt ý và kết luận...).

9.22. Logic học đại cương 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1

Nội dung học phần bao gồm những kiến thức đại cương về Logic học, các khái niệm cơ bản của Logic hình thức và các tính chất cơ bản của Logic; vận dụng logic học để nâng cao năng lực tư duy khoa học và năng lực sử dụng ngôn ngữ.

9.23. Cơ sở văn hóa Việt Nam

2TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của CN Mác– Lênin 1

Học phần trang bị những tri thức về các khái niệm văn hóa, văn minh, văn hiến, văn vật; cấu trúc văn hóa; tọa độ văn hóa Việt Nam; các thành tố của văn hóa Việt Nam: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hóa ứng xử với môi trường xã hội.

9.24. Giáo dục môi trường

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Giới thiệu một số khái niệm về môi trường, sinh quyển; các môi trường sống chính; nguồn năng lượng, nguồn nước và nguồn khoáng; tác động gây ô nhiễm môi trường của con người; giáo dục bảo vệ và phát triển bền vững môi trường trong nhà trường và trong cộng đồng; luật bảo vệ môi trường.

9.25. Đạo đức học

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của CN Mác– Lênin 1

Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống những tri thức cơ bản của đạo đức học như: nguồn gốc, tính chất, vai trò, nhiệm vụ của đạo đức, về phạm trù đạo đức, những nguyên tắc và những chuẩn mực đạo đức cần phải rèn luyện và giáo dục.

9.26. Mỹ học đại cương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của CN Mác– Lênin 1

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, hiện đại, có hệ thống và tương đối toàn diện về mỹ học, từ đó giúp cho sinh viên có ý thức và khả năng cảm thụ, đánh giá, sáng tạo cái đẹp cho cuộc sống, cho bản thân và cho nghệ thuật; góp phần xây dựng đời sống thẩm mỹ của sinh viên ngày càng phong phú và lành mạnh

9.27. Thường thức Mỹ thuật

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần giới thiệu những nét đặc trưng khái quát nhất của mỹ thuật, một loại hình nghệ thuật sử dụng đường nét, hình khối, màu sắc... Giới thiệu sơ giản về các thể loại và tác động của mỹ thuật đến đời sống tinh thần của con người.

9.28. Lịch sử văn minh thế giới

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần khái quát những thành tựu chủ yếu về văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần của những nền văn minh lớn trong lịch sử thế giới từ cổ đại đến hiện đại; sự phát triển về kỹ thuật và khoa học tự nhiên; sự phát triển về tư tưởng.

9.29. Thực tập sư phạm tốt nghiệp

6TC

- Thực tập sư phạm tốt nghiệp bao gồm:

+ Tìm hiểu tình hình địa phương, nhà trường thực tập.

+ Thực tập giảng dạy.

+ Thực tập công tác giáo dục.

+ Làm bài tập nghiên cứu khoa học.

9.30. Tổ chức và hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Mô tả học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về cơ sở khoa học ngành Công tác Đội. Mục đích, tính chất, chức năng nhiệm vụ của tổ chức Đội, Hệ thống tổ chức Đội; các nguyên tắc hoạt động và phương pháp công tác của Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh. Vị trí của công tác Đội trong chương trình đào tạo giáo viên tiểu học và trung học cơ sở, sự quan tâm của Đảng cộng sản Việt Nam, Bác Hồ và nhà nước ta đối với thiếu nhi và tổ chức Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

9.31. Nghi thức Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Tổ chức và hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh.

Mô tả học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức kỹ năng và thực hành thành thực về Nghi thức Đội TNTP Hồ Chí Minh. Các kỹ năng cơ bản của người đội viên; Chỉ huy nghi thức Đội; Đội hình đội ngũ; Nghi lễ của Đội TNTP Hồ Chí Minh.

9.32. Hoạt động giáo dục truyền thống của Đội TNTP Hồ Chí Minh **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Nghi thức Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh

Mô tả học phần: Học phần giúp sinh viên biết tổ chức một số hình thức hoạt động giáo dục truyền thống; Hội thi thiếu nhi; Hoạt động xã hội của Đội TNTP Hồ Chí Minh. Các hoạt động chủ đề, chủ điểm.

9.33. Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Nghi thức Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh

Mô tả học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên một cách hệ thống các vấn đề về: Phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh; Tổng phụ trách Đội ở trường phổ thông; Thực hành, thảo luận một số vấn đề về phương pháp công tác của tổng phụ trách trong nhà trường.

9.34. Hoạt động nghiệp vụ Đội TNTP Hồ Chí Minh **4 TC**

Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành xong một trong hai học phần tự chọn

Mô tả học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên một cách hệ thống về nghiệp vụ công tác Đội: Hát, múa, kể chuyện, trò chơi, trại, tham quan du lịch thiếu nhi. Ý nghĩa, tác dụng và quy trình tổ chức của các hoạt động nghiệp vụ của Đội TNTP Hồ Chí Minh.

9.35. Thực tế bộ môn công tác Đội **1TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả học phần: Học phần giúp cho sinh viên vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn. Biết được những danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử của đất nước để thêm yêu quê hương đất nước và con người Việt Nam. Tự tổ chức được những chuyến tham quan du lịch cho tập thể lớp, bạn bè, người thân.

9.36. Phương pháp công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh **3TC**

Điều kiện tiên quyết: Hoạt động nghiệp vụ Đội TNTP Hồ Chí Minh

Mô tả học phần: Học phần cung cấp kiến thức cho sinh viên thực hành thành thực phương pháp truyền đạt, huấn luyện nghi thức Đội. Phương pháp tổ chức rèn luyện các kỹ năng hoạt động nghiệp vụ Đội: Hát, múa, kể chuyện, trò chơi, trại, tham quan du lịch thiếu nhi.

9.37. Phương pháp thiết kế hoạt động Đội **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh.

Mô tả học phần: Học phần cung cấp kiến thức cho sinh viên quy trình thiết kế và tổ chức các hoạt động nghiệp vụ Đội. Biết thiết kế và tổ chức được các hội thi, những hoạt động tập thể, sự kiện cho lớp và trường.

9.38. Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh (tự chọn) **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Nghi thức Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh

Học phần cung cấp cho sinh viên một cách hệ thống các vấn đề về: Phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh; Tổng phụ trách Đội ở trường phổ thông; Thực các vấn đề về trại thiếu nhi, tham quan du lịch thiếu nhi và thực hành thiết kế, tổ chức một số loại hình tham quan, du lịch, hội thi thiếu nhi.

Quy trình tổ chức và luyện tập hát, múa, kể chuyện, trò chơi, hội

9.39. Hoạt động nghiệp vụ Đội TNTP Hồ Chí Minh

4 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Mô tả học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về cơ sở khoa học ngành Công tác Đội. Mục đích, tính chất, chức năng nhiệm vụ của tổ chức Đội, Hệ thống tổ chức Đội; các nguyên tắc hoạt động và phương pháp công tác của Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh. Vị trí của công tác Đội trong chương trình đào tạo giáo viên tiểu học và trung học cơ sở, sự quan tâm của Đảng cộng sản Việt Nam, Bác Hồ và nhà nước ta đối với thiếu nhi và tổ chức Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

9.37. Nhạc lý - Hoà âm

4 TC

Điều kiện tiên quyết: không.

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về âm nhạc: Âm thanh và cao độ (Các bậc cơ bản bậc chuyển hóa của hàng âm); Trường độ (trường độ cơ bản, dấu lặng và những kí hiệu ghi trên bản nhạc; Nhịp (Nhịp, các loại nhịp trong âm nhạc, các cách liên kết trường độ); Quãng (Quãng đơn, ghép, quãng diatonic, chromatic, trùng quãng, đảo quãng...); Điệu thức (Điệu thức, gam, giọng, dịch giọng); Hợp âm (Chủ yếu các loại hợp âm ba, hợp âm bảy); Âm tô điểm, kí hiệu một số thủ pháp và sắc thái biểu diễn. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản ban đầu về hòa âm bốn bè và các cách tiến hành phối bè và hòa âm cơ bản trong âm nhạc.

9.38. Lịch sử và hình thức thể loại âm nhạc

3TC

Điều kiện tiên quyết: Nhạc lý - hoà âm

Cung cấp những kiến thức sơ giản, tương đối khái quát và có hệ thống về lịch sử phát triển của âm nhạc Thế giới và Việt Nam. Với một số tìm tòi và sáng tạo và những thành tựu đáng chú ý trong các lĩnh vực sáng tác, lý luận, chế tạo nhạc khí qua các thời đại, một số trường phái, trào lưu, tác giả, tác phẩm tiêu biểu.

Học phần trang bị nguyên tắc cấu trúc các hình thức âm nhạc đơn giản và tính chất một vài thể loại âm nhạc phổ biến. Có khái niệm ban đầu về một vài hình thức, thể loại âm nhạc lớn và phức tạp. Biết phân tích hình thức, thể loại các ca khúc và các bài dân ca trong sách giáo khoa.

9.39. Đọc và ghi nhạc 1

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Đọc được các bài không dấu hóa của gam trưởng, thứ tự nhiên và hòa thanh. Đọc tốt các mẫu tiết tấu thuộc nhịp 2/4, 3/4, 3/8, 6/8 ở mức vừa phải với trường độ không quá móc kép. Nghe cao độ ở khóa sol với mức độ dễ, không có biên âm. Ghi lại sau khi nghe một vài câu nhạc ngắn.

9.40. Đọc và ghi nhạc 2

2TC

Điều kiện tiên quyết: Đọc ghi nhạc 1

Đọc các bản nhạc ở các giọng đã học, luyện đọc các bài có 0 đến 2 dấu hóa. Thi xướng các câu nhạc, luyện các âm hình tiết tấu phức tạp hơn. Tập nghe và ghi ở các quãng xa. Biết xác định giọng, nhịp, ghi hoàn chỉnh câu nhạc ở nhịp đơn và nhịp kép.

- 9.41. Đọc và ghi nhạc 3** **2TC**
 Điều kiện tiên quyết: Đọc và ghi nhạc 2.
 Rèn kỹ năng đọc gam, quãng, làm quen một số bài ở khóa Fa. Đọc các bài đọc nhạc từ 3 -5 dấu hóa. Biết phân câu và các kỹ thuật đọc luyện, nhanh, nhấn, dấu nối và lấy đà. Nghe, ghi có biến âm. Ghi hoàn chỉnh một vài câu nhạc ở mức độ vừa phải. Tập ghi tốc ký, tập ghi hai bè đơn giản.
- 9.42. Hát 1** **2 TC**
 Điều kiện tiên quyết: Không
 Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về ca hát, nắm được một số kỹ thuật về thanh nhạc: Hơi thở, phát âm, nhả chữ, cộng minh
 Các kỹ thuật hát: Legato, Staccato, nhanh....
- 9.43. Hát 2** **2 TC**
 Điều kiện tiên quyết: Hát 1.
 Nâng cao kỹ thuật thanh nhạc ở Hát 1, bước đầu làm quen với phương pháp thanh nhạc, thực hành Nicola Vaccaj.
 Tiếp tục nâng cao kỹ năng thể hiện ca khúc quần chúng, bài hát dân ca.
 Làm quen với cách hát xử lý ca khúc cổ điển (nước ngoài, Việt Nam).
- 9.44. Hát 3** **2 TC**
 Điều kiện tiên quyết: Hát 2.
 Giúp cho sinh viên hiểu biết về các hình thức cơ bản của hát đồng ca và hợp xướng, chức năng vai trò của từng bè, luyện các kỹ năng hát tập thể cơ bản để sử dụng dạy hát tập thể ở trường THPT. Luyện kỹ năng hát, giữ bè của từng bè trong dàn đồng ca- hợp xướng. Tập thể hiện một số tác phẩm hợp xướng từ 2,3,4 bè.
- 9.45. Nhạc cụ 1:** (Đàn phím điện tử hoặc đàn Ghi ta) **2 TC**
 Điều kiện tiên quyết: không
Giới thiệu cấu trúc đàn phím điện tử.
 Tìm hiểu các chức năng của đàn phím điện tử. Luyện các kỹ thuật cơ bản của tay phải và tay trái. Kỹ thuật luyện ngón trên đàn. Nắm bắt được những kỹ thuật cơ bản của đàn phím điện tử. Ứng dụng tập bài tập kỹ thuật luyện ngón trên đàn.
 Điều kiện tiên quyết: học được 1/2 học phần Nhạc lý và hòa âm.
Giới thiệu cấu trúc đàn ghi ta.
 Các kỹ thuật cơ bản của tay phải và tay trái. Kỹ thuật luyện ngón trên đàn. Nắm bắt được những kỹ thuật cơ bản của đàn ghi ta. Ứng dụng tập bài tập kỹ thuật luyện ngón trên đàn.
- 9.46. Nhạc cụ 2** (Đàn phím điện tử hoặc đàn Ghi ta) **2 TC**
 Điều kiện tiên quyết: Nhạc cụ 1.
 Điều kiện tiên quyết: Nhạc cụ 1.
Đàn phím điện tử
 Sinh viên biết được các kỹ thuật luyện ngón cơ bản ở các điệu thức trưởng, thứ và các vòng hòa thanh thường sử dụng. Cũng cố các kỹ thuật luyện ngón, luyện gam và luyện ngón nâng cao
 Ứng dụng diễn tấu một số bài tập nhỏ của Việt Nam và Quốc tế..
Đàn Ghi ta
 Điều kiện tiên quyết: học xong nhạc cụ 1

Sinh viên độc tấu được một số tác phẩm Guitare Clasic đơn giản, thuộc tất cả các nốt trên cần đàn và dịch chuyển thành thực một số thế tay cơ bản trên cần đàn. Tập một số tiết điệu cơ bản phổ thông, tạo cơ sở ban đầu cho việc đệm hát.

9.47. Nhạc cụ 3 (Đàn phím điện tử hoặc đàn Ghi ta)

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Nhạc cụ 2.

Đàn phím điện tử

Sinh viên rèn luyện các kĩ thuật sử dụng đàn phím điện tử, luyện gam, hợp âm, tập một số tiết điệu cơ bản. Ứng dụng đệm đàn một số ca khúc ở trường THCS.

Đàn Ghi ta

Học phần cung cấp cho sinh viên một số tiết điệu cơ bản phổ thông (với kỹ thuật móc dây) và một số tiết điệu phổ thông nâng cao (với kỹ thuật dùng miếng gảy), đáp ứng cho việc đệm hát các bài hát phổ thông.

9.49. Nhạc cụ 4 (Đàn phím điện tử hoặc đàn Ghi ta)

2 TC

Đàn phím điện tử

Hướng dẫn cho sinh viên phương pháp soạn đệm ca khúc, ứng dụng soạn đệm cho ca khúc ở trường THCS và một số ca khúc phổ thông. Độc tấu một số tác phẩm và bài tập kĩ thuật của Việt Nam và quốc tế ở trình độ nâng cao. Điều kiện tiên quyết: học xong nhạc cụ 3

Giới thiệu cấu trúc đàn ghi ta.

Các kỹ thuật cơ bản của tay phải và tay trái. Kỹ thuật luyện ngón trên đàn. Nắm bắt được những kỹ thuật cơ bản của đàn ghi ta. Ứng dụng tập bài tập kỹ thuật luyện ngón trên đàn.

9.50. Chỉ huy và dàn dựng chương trình âm nhạc tổng hợp

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Hát 3

Trang bị cho sinh viên một số kiến thức, kỹ năng cơ bản nhất về chỉ huy các bài hát đồng ca- hợp xướng và cách tổ chức dàn hợp xướng. Biết dàn dựng một số hình thức hát tập thể và chỉ đạo một số hoạt động ngoại khóa của học sinh THCS.

Giới thiệu cho sinh viên một vài nguyên tắc trong dàn dựng các chương trình tổng hợp: Hát đơn ca, tốp ca, hợp xướng, Múa, hoạt cảnh, hát dân ca phù hợp với nội dung của các ngày lễ, hội họp trong nhà trường cũng như ở cộng đồng địa phương nơi trường cư trú.

9.51. Âm nhạc cổ truyền Việt Nam

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Trang bị những kiến thức tổng quát và sơ giản về hệ nhạc khí, các thể loại ca nhạc cổ truyền, giữa các vùng âm nhạc. Sơ lược các vùng dân ca Việt Nam và tập hát một số bài dân ca tiêu biểu từng vùng.

9.52. Múa

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần giới thiệu loại hình nghệ thuật dùng động tác, tư thế cách điệu, để từ đó thể hiện động tác múa theo tính chất nhịp điệu âm nhạc. Cung cấp cho sinh viên những kỹ năng và kiến thức cơ bản về múa dân gian các dân tộc Việt Nam. Các bước tiến hành khi sáng tác dàn dựng một điệu múa, cách viết đề cương kịch bản tác phẩm múa. Bố cục sáng tác thực hiện với âm nhạc, phân đoạn, câu, bố cục múa với âm nhạc. Dàn dựng tác phẩm múa minh họa, phụ họa, múa độc lập...

9.53. Hát dân ca

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Hát 1, đọc ghi nhạc 1

Học phần giúp cho sinh viên tìm hiểu khái quát về dân ca Việt Nam (Khái niệm dân ca VN, Dân ca những yếu tố cấu thành, chức năng của dân ca, một số điểm tương đồng, khác biệt trong dân ca, thể loại dân ca, dân ca các vùng miền)

Học hát một số bài dân ca tiêu biểu các vùng miền: Thực hành luyện hát một làn điệu dân ca phổ biến ở các thể loại khác nhau của các vùng miền để biết yêu quý, giữ gìn và phát triển các làn điệu dân ca VN.

9.54. Phương pháp dạy học và Thực hành sư phạm Âm nhạc

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Đọc ghi nhạc 1 .

Cấp cho sinh viên một số kiến thức và kỹ năng thực hành sư phạm cụ thể và sâu hơn trong việc dạy học của giáo viên âm nhạc THCS, Tiểu học. Đồng thời giúp sinh viên tập làm nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực âm nhạc.

Cung cấp cơ sở lý luận chung về dạy học âm nhạc và nắm vững mục tiêu, nội dung chương trình dạy học, giáo dục âm nhạc ở THCS, Tiểu học. Các kỹ năng thực hiện phương pháp dạy học Âm nhạc, tổ chức các hoạt động âm nhạc ngoại khóa

9.55. Tính năng nhạc cụ

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần giúp người học có nhận thức khái quát về các nhạc cụ tiêu biểu của dàn nhạc giao hưởng phương Tây (Các nhạc khí thuộc bộ dây, bộ gỗ, bộ đồng, bộ hơi, bộ gõ...); các nhạc cụ cổ truyền thống tiêu biểu của Việt Nam(Các nhạc khí thuộc bộ dây kéo, bộ hơi, bộ gõ...) giới thiệu các nhạc cụ phổ biến trong dàn nhạc điện tử hiện nay.

9.56. Chuyên đề âm nhạc đương đại

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần giới thiệu và bình luận về sự hình thành, phát triển cũng những đặc điểm của các trào lưu âm nhạc đương đại trên thế giới và Việt Nam: Những nét chung về âm nhạc đương đại; những dòng nhạc phổ biến trên thế giới (Blue, Jazz, R&B, Countries, Rook, Funky, Hiphop, Dance...); tình hình âm nhạc đương đại ở Việt Nam.

9.57. Thực tế bộ môn âm nhạc

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần đem đến cho người học những hiểu biết về thực tiễn hoạt động âm nhạc ở một số Học viện âm nhạc lớn trong nước; Sinh viên được giao lưu, tìm hiểu thực tiễn âm nhạc; từ thực tiễn hoạt động âm nhạc, môi trường học tập, rèn luyện kỹ năng âm nhạc sinh viên học hỏi và tự áp dụng rèn luyện kỹ năng âm nhạc của bản thân.

10. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

10.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần, môn học dự kiến đảm nhiệm
1	Trần Lăng, 1968, Phó Hiệu trưởng	GVC, 2006	TS, Việt Nam, 2014	Triết học	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1
2	Đào Văn Phượng 1978, Giảng viên	GV	TS, Việt Nam, 2017	Kinh tế chính trị	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2
3	Trần Văn Tàu, 1975, Trưởng BM Tư tưởng Hồ Chí Minh	GVC, 2011	TS, Việt Nam, 2018	Lịch sử Việt Nam	Tư tưởng Hồ Chí Minh
4	Võ Thị Minh Duyên, 1972, Trưởng phòng TCCB	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	Lịch sử Việt Nam	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam
5	Nguyễn Thị Phượng, 1975, Phó PPT.Trưởng khoa Lý luận Chính trị	GVC, 2017	Ths, Việt Nam, 2010	Luật học	Pháp luật đại cương
6	Võ Thị Ngọc Hoa, 1976, Phó Trưởng khoa KHXH-NV	GVC, 2017	Ths, Việt Nam, 2006	Ngôn ngữ học so sánh	Tiếng Việt thực hành
7	Võ Thị Tem, 1980, GV Khoa Lý luận Chính trị	GV	Ths, Việt Nam, 2011	Kinh tế chính trị	Logic học đại cương
8	Bùi Hữu Mô, 1960, Trưởng Khoa Tâm lý – Giáo dục	GVC, 2006	Ths, Việt Nam, 2003	Tâm lý	Tâm lý học đại cương Giáo dục học đại cương
9	Nguyễn Định, 1961, Phó Hiệu trưởng phụ trách	GV	TS, Việt Nam, 2008	Văn hóa học	Cơ sở văn hóa Việt Nam
10	Ngô Thị Kim Phượng, 1968, Phó Trưởng phòng Đào tạo	GVC, 2006	Ths, Việt Nam, 2005	Triết học	Đạo đức học
11	Nguyễn Thị Trang, 1974, Trưởng Bộ môn NNLCBCNM - LN	GV	Ths, Việt Nam, 2009	CNXH Khoa học	Mỹ học đại cương
12	Mai Đình Lưu, 1961, Trưởng phòng Khảo thí và ĐBCL	GVC, 2006	Ths, Việt Nam, 2000	Địa lý KT-CT	Giáo dục môi trường
13	Huỳnh Minh Giảng, 1969, Phó trưởng phòng Khảo thí	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	Khoa học Máy tính	Tin học đại cương

	và ĐBCL				
14	Trần Đắc Ân, 1966, Phó Trưởng khoa GDTC	GV	CN, Việt Nam, 2003	Thể dục	Giáo dục thể chất 1
15	Nguyễn Quốc Trâm, 1983, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2008	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất 2
16	Nguyễn Ngọc Sách, 1968, Giảng viên	GV	CN, Việt Nam, 1992	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất 3
17	Lê Đức Hiếu, 1979, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2008	GDH-GDTC	Giáo dục thể chất 3
18	Trường Quân sự Tỉnh Phú Yên				Giáo dục quốc phòng – an ninh
19	Huỳnh Thị Xuân Hòa, 1975, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2014	Anh Văn	Tiếng Anh 1 (A2.1)
20	Phan Thị Tuyết Trân, 1977, Giảng viên	GV	CN, Việt Nam, 1999	Anh Văn	Tiếng Anh 2 (A2.2)
21	Phan Thị Tuyết Trân, 1977, Giảng viên	GV	CN, Việt Nam, 1999	Anh Văn	Tiếng Anh 3 (A2.3)
22	Phan Thị Ánh Tuyết, 1968, Phó Trưởng khoa TL - GD	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	Văn học	- Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm . - Phương pháp dạy học công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh ở trường THCS.
23	Phan Thị Lan, 1970, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2004	Tâm lý học & Giáo dục học	- Hoạt động giáo dục và hoạt động dạy học ở trường Trung học cơ sở. - Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm.
24	Nguyễn Thế Dân, 1960, Giảng viên	GVC, 2006	Ths, Việt Nam, 2003	Tâm lý học & Giáo dục học	Rèn luyện NVSP thường xuyên 1
25	Nguyễn Sơn Hà, 1961, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2003	Quản lý Giáo dục	Quản lý nhà trường
26	Huỳnh Thị Thanh Vân, 1964, Phó trưởng phòng Công tác HSSV	GV	CN, Việt Nam, 1999	GD tiểu học	- Tổ chức và hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh. - Hoạt động nghiệp vụ của Đội TNTP Hồ Chí Minh 1 - Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh
27	Châu Thị Hồng Nhựt, 1986, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2013	Giáo dục học	Rèn luyện NVSP thường xuyên 2,3

28	Trần Ngọc Hoàng, 1967, Giảng viên	GV	CN, Việt Nam, 2003	Sáng tác	- Nhạc lý - hoà âm. - Phương pháp dạy học và Thực hành sư phạm âm nhạc.
29	Nguyễn Xuân Thành, 1978, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2014	LLPP dạy học Âm nhạc	- Đọc ghi nhạc 1,2,3. - Nhạc cụ (Đàn Organ) 1,2,3,4
30	Trần Thị Hồng Vân, 1972, Phó Trưởng khoa Nghệ thuật	GV	Ths, Việt Nam, 2014	LLPP dạy học Âm nhạc	- Hát 1,2,3. - Chỉ huy và dàn dựng chương trình âm nhạc tổng hợp.
31	Phan Thị Thanh Thúy, 1983, Giảng viên	GV	CN, Việt Nam, 2016	Dàn dựng múa	Múa
32	Nguyễn Thành Vinh, 1970, Giảng viên	GV	Ths, Thái Lan, 2012	Nghệ thuật thị giác	Thường thức Mĩ thuật
33	Đỗ Thị Minh Trang, 1987, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2012	Lịch sử thế giới	Lịch sử văn minh thế giới

10.2. Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần, môn học dự kiến đảm nhiệm
1	Nguyễn Công Tích, 1972, giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2015	Sáng tác	Âm nhạc cổ truyền Việt Nam
2	Lê Hưng Tiến, 1981, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2013	LLPP dạy học Âm nhạc	Lịch sử và hình thức thể loại âm nhạc
3	Trần Thị Thu Hà, 1970, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2015	LLPP dạy học Âm nhạc	Hát dân ca
4	Trần Quang Đức, 1961, Phó trưởng khoa Công tác thiếu nhi – Học viện Thanh thiếu nhi Hà Nội.	GVC, 2002	Cử nhân, 1988 Việt Nam	Tâm lý – Đoàn Đội	Phương pháp thiết kế hoạt động Đội. Nghị thức Đội TNTP Hồ Chí Minh.
6	Mai Anh, 1968, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2003	Guitare	Nhạc cụ (Ghita) 1,2,3,4.
7	Bùi Thị Quỳnh Nga, 1984, Giảng viên trường Đại học Khánh Hòa	GV	NCS, Việt Nam	LLPPDH Âm nhạc	- Tính năng nhạc cụ - Chuyên đề âm nhạc đương đại
8	Trần Quang Đức, 1961, PTK Công tác Thiếu nhi Hà Nội	GVC, 2002	Cử nhân, Việt Nam	Tâm lý- Đoàn đội	Nghị thức Đội TNTP Hồ Chí Minh PPTK Hoạt động Đội

			1988		
9	Bùi Mỹ Nga, 1959	GV	Cử nhân, Việt Nam, 1999	GD Tiểu học	Hoạt động giáo dục truyền thống của Đội TNTP HCM
10	Huỳnh Văn Toàn, Trưởng khoa kỹ năng- Trường Đoàn Lý Tự Trọng				Hoạt động nghiệp vụ của Đội TNTP HCM

11. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

11.1. Các phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm quan trọng:

Có đủ phòng học cho việc giảng dạy và học tập, ngoài ra hiện nay nhà trường đã chú trọng việc trang bị các phòng học đa phương tiện để giảng viên tiến hành phương pháp giảng dạy mới như: sử dụng giáo án điện tử, máy quét hình để minh họa.

11.2. Phòng học riêng của bộ môn:

Bộ môn có các phòng học riêng dùng để giảng dạy các học phần chuyên ngành như:

- + Một phòng học nhạc cụ dành riêng cho đàn Organ
- + Một phòng nhạc cụ dành riêng cho đàn Guitare
- + Hai phòng học các môn lý thuyết và thực hành âm nhạc có đàn Piano
- + Một phòng học múa có không gian rộng và đầy đủ dụng cụ dạy học

Nhìn chung cơ sở vật chất tương đối đầy đủ cho việc giảng dạy và học tập bộ môn Âm nhạc.

11.3. Thư viện:

- Tổng diện tích thư viện: 1236 m², trong đó diện tích phòng đọc: 512 m².
- Số chỗ ngồi: 200; Số máy tính phục vụ tra cứu: 46.
- Phần mềm quản lý thư viện: Phần mềm quản lý tích hợp Libol 5.5.
- Thư viện điện tử: đã kết nối được với thư viện điện tử của một số trường đại học trong nước.

11.3. Danh mục giáo trình, tài liệu chính của ngành đào tạo

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
1	Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	Bộ GD&ĐT	Chính trị QG	2015	190	Những NLCB của CN Mác-Lênin 1
2	Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	Bộ GD&ĐT	Chính trị QG	2015	204	Những NLCB của CN Mác-Lênin 2
3	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ GD&ĐT	Chính trị QG	2016	300	Tư tưởng Hồ Chí Minh
4	GT Đường lối CM của ĐCS VN (dùng cho SV ĐH, CĐ khối	Bộ GD&ĐT	Chính trị QG	2016	105	Đường lối CM của Đảng Cộng sản Việt Nam

	không chuyên Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh)					
5	GT Pháp luật đại cương	Bộ GD&ĐT	Đại học sư phạm, Hà Nội.	2015	100	Pháp luật đại cương
6	Tâm lý học	Nguyễn Quang Uẩn	Đại học sư phạm	2004	50	Tâm lý học đại cương
7	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	Nguyễn Kế Hào (CB)	Đại học sư phạm	2004	100	TLH lứa tuổi và TLH sư phạm
8	Quản lý HCNN và quản lý ngành giáo dục đào tạo	Phạm Viết Vượng	Đại học sư phạm	2006	100	Quản lý trường học
9	Giáo dục học tập 1	Hà Thế Ngữ, Đặng Vũ Hoạt	Bộ GD-ĐT	1988	80	Giáo dục học đại cương
10	Giáo trình Logic học-nhập môn	Nguyễn Huy Vị	NXB Phương Đông	2014	20	Logic học đại cương
11	Sinh thái môi trường và ứng dụng	Lê Huy Bá	NXB KH&KT	2000	08	Giáo dục môi trường
12	Giáo trình đạo đức học		CTQG	2005	60	Đạo đức học
13	Giáo trình Mỹ học đại cương	Lê Ngọc Trà, Lâm Vinh, Huỳnh Như Phương	Giáo dục	2005	80	Mỹ học đại cương
14	Tiếng Việt thực hành	Bùi Minh Toán	Đại học sư phạm	2004	28	Tiếng Việt thực hành
15	Cơ sở văn hóa VN	Trần Ngọc Thêm	Giáo dục	2001	50	Cơ sở văn hóa VN
16	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	Phạm Trung Thanh	Đại học sư phạm	2003	50	Rèn luyện NVSP thường xuyên 1
17	Rèn luyện NVSP thường xuyên		Tài liệu tự biên soạn	2011	50	Rèn luyện NVSP thường xuyên 2 (Teaching Practicum)
18	Rèn luyện NVSP thường xuyên 3		Tài liệu tự biên soạn	2011	100	Rèn luyện NVSP thường xuyên 3
19	Giáo trình quản lý nhà trường	PGS.TS Lưu Xuân Mới	NXBGD	2015	10	Quản lý nhà trường THCS
21	- Giáo trình tin học đại cương - Tin Học Văn Phòng Microsoft Office	-Nhóm tác giả trường Đại học Kinh tế TP. HCM -Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiến	- Lao động – Xã hội -Thời Đại	2012 2014	80	Tin học đại cương
22	Giáo trình Thể dục	Trương Anh Tuấn	ĐHSP	2004	5	Thể dục
23	Giáo trình Điền kinh	Nguyễn Kim Minh	ĐHSP Hà Nội	2004	5	Điền kinh

24	Sách Giáo trình Cầu lông	Nguyễn Trọng Hải, Đào Chí Thành	ĐHSP	2004	50	Cầu lông 1
25	Giáo trình Bóng chuyền	Nguyễn Viết Minh	ĐHSP	2003	10	Bóng chuyền 1
27	New English File - Elementary	Clive Oxenden, Christina Latham - Koenig , Paul Seligson	Oxford University Press	2004	50	Tiếng Anh 1 (A2)
28	New English File – Pre-intermediate	Clive Oxenden, Christina Latham_ Koenig, Paul Seligson	Oxford University Press	2004	50	Tiếng Anh 2
29	New English File – Pre-intermediate	Clive Oxenden, Christina Latham_ Koenig, Paul Seligson	Oxford University Press	2004	50	Tiếng Anh 3
30	GT Lý thuyết âm nhạc cơ bản	PGS.TS Phạm Tú Hương	Đại học sư phạm	2004	50	Nhạc lý và hoà âm.
31	GT PP dạy và học đàn phím điện tử	PGS Nguyễn Xuân Tứ	Đại học sư phạm	2004	50	Đàn phím điện tử 1-3
32	Độc ghi nhạc	Nguyễn Hoàn Thông	Đại học sư phạm	2004	50	Độc ghi nhạc 1-3
33	Hát 1,2	Ngô Thị Nam	Đại học sư phạm	2005	50	Hát 1-3
34	Lịch sử âm nhạc thế giới và Việt Nam	Nguyễn Thụy Loan	Đại học sư phạm	2007	50	Lịch sử và hình thức thể loại âm nhạc
35	- Chỉ huy dàn dựng hát tập thể - Dàn dựng chương trình âm nhạc tổng hợp	Đoàn Phi	ĐHSP	2005	50	Chỉ huy và dàn dựng chương trình âm nhạc tổng hợp
		Lê Anh Tuấn	ĐHSP	2007	50	
36	Hình thức và thể loại âm nhạc 1,2	Đặng Xuân Cường	Đại học sư phạm	2004	50	Lịch sử và hình thức thể loại âm nhạc
37	Âm nhạc cổ truyền Việt Nam	Nguyễn Thụy Loan	Đại học sư phạm	2005	50	Hát dân ca
38	Múa 1,2	Trần Minh Trí	Đại học sư phạm	2007	50	Múa
39	Âm nhạc cổ truyền Việt nam	Nguyễn Thụy Loan	Đại học sư phạm	2005	50	Âm nhạc cổ truyền Việt Nam
40	Phương pháp dạy học Thực hành sư phạm âm nhạc.	Hoàng Long- Hoàng Lân	Đại học sư phạm	2007	100	Phương pháp dạy học và Thực hành sư phạm âm nhạc.
41	Âm nhạc đương đại	Nguyễn Đại Đồng	Đại học sư phạm	2009	50	Chuyên đề âm nhạc đương đại
42	Tính năng nhạc cụ	RiaKovxki	Hội nhạc sĩ Việt Nam	2005	50	Tính năng nhạc cụ
43	Lý luận - phương pháp công tác	Trần Như Tinh (chủ biên)	Đại học sư phạm	2004	20	Tổ chức và hoạt động của Đội TNTP

	Đội TNTP Hồ Chí Minh					Hồ Chí Minh
44	Nghi thức Đội TNTP Hồ Chí Minh	Bùi Sỹ Tùng, Đào Ngọc Dung, Trần Quang Đức	Đại học sư phạm	2005	20	Nghi thức Đội TNTP Hồ Chí Minh
45	Hoạt động nghiệp vụ của Đội TNTP Hồ Chí Minh	Bùi Sỹ Tùng (chủ biên)	Đại học sư phạm	2005	20	Hoạt động nghiệp vụ của Đội TNTP Hồ Chí Minh
46	Hoạt động nghiệp vụ của Đội TNTP Hồ Chí Minh	Bùi Sỹ Tùng (chủ biên)	Đại học sư phạm	2005	20	Hoạt động nghiệp vụ của Đội TNTP Hồ Chí Minh
47	Phương pháp dạy học bộ môn Công tác Đội	Bùi Sỹ Tùng (chủ biên), Phan Nguyên Thái	Đại học sư phạm	2005	20	Phương pháp dạy học Công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh ở trường THCS
48	Cẩm nang thực hiện chương trình rèn luyện phụ trách Đội	Hội đồng Đội TW	Thanh niên	2007	100	Phương pháp thiết kế hoạt động Đội.
49	[1]. Lý luận giáo dục [2]. Lý luận dạy học ở trường THCS	Phạm Viết Vượng Nguyễn Ngọc Bảo, Trần Kiêm	Đại học sư phạm	2005 2005		Hoạt động giáo dục và dạy học ở trường THCS
50	Mỹ thuật học	- Trần Tiểu Lâm - Phạm Thị Chinh	Đại học sư phạm	2007	80	Thường thức Mỹ thuật
52	Lịch sử văn minh Thế giới	Vũ Dương Ninh	Giáo dục	2012	96	Lịch sử văn minh Thế giới

11.4. Danh mục giáo trình, sách, tài liệu tham khảo của ngành đào tạo

TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
1	Triết học Mác-Lênin; KTCT Mác-Lênin; CNXHKKH	Bộ GD&ĐT	Chính trị QG	2007	200	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1
2	Hồ Chí Minh toàn tập	Ban TG-TW	Chính trị QG	1996	200	Tư tưởng Hồ Chí Minh
3	Một số chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (tập1,2,3).	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị QG	1996	20	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
4	GT Pháp luật	Trần Văn Thắng	Đại học sư phạm	2007	50	Pháp luật ĐC
5	New headway English Course Elementary	John Liz Soars	Oxford University Press,	2000	50	Tiếng anh 1
6	Objective Pet– Pre-intermediate	Barbara Thomas	Cambridge University Press,	2009	50	Tiếng anh 2
7	Preliminary English Pet 4		Cambridge University Press,	2009	50	Tiếng anh 3
9	Cẩm nang kỹ thuật soạn thảo văn	Hoàng Giang	Lao động xã hội	2008	5	Tiếng Việt thực hành

	bản					
10	Logic học	Vũ Ngọc Pha	Giáo dục	1997	15	Logic học đại cương
11	Giáo trình tin học cơ sở	Hồ Sĩ Đàm, Đào Kiến Quốc, Hồ Đắc Phương	Đại học sư phạm			Tin học đại cương
12	GT Thể dục nhào lộn	Trương Văn Bá; Th.S Trịnh Hữu Lộc; Nguyễn Kế Bình	TĐTT	2005	20	Giáo dục thể chất 1
13	Nhảy cao kiểu bước qua, úp bụng, lung qua xà: GT dành cho CĐSP	PGS: Nguyễn Kim Minh; Bùi Thị Dương	Giáo dục	2000	1	Giáo dục thể chất 2
14	Học viện kỹ thuật quân sự					Giáo dục quốc phòng
15	Lý thuyết thực hành trên đàn Organ	Ngô Ngọc Thắng	Giáo dục	1999	10	Đàn phím điện tử
16	Phương pháp đàn Organ điện tử	Lê Vũ	Trẻ	1998	16	Đàn phím điện tử
17	Ca khúc học đường	Anh Tuấn - Minh Châu	TP Hồ Chí Minh	2003	0	Đàn phím điện tử
18	Lý trong dân ca người Việt	Lư Nhất Vũ	Văn hoá dân tộc	2001	1	Hát dân ca
19	Giáo trình ký xướng âm	Nhiều tác giả	Nhạc viện Hà Nội		0	Độc ghi nhạc
20	Xướng âm	Doãn Mẫn	VH Hà Nội	1980	3	Độc ghi nhạc
21	Phương pháp sư phạm thanh nhạc	Trung Kiên	Bộ văn hoá thông tin	2001	0	Hát 1,2
22	Giáo trình thanh nhạc	Lô Thanh	Hà Nội	2006	0	Hát 1,2
23	100 bài hát Việt Nam	Quang Phác	Hà Nội	2006	3	Hát 1,2
24	Dân ca Việt Nam	Quang Phác	Hà Nội	2003	4	Hát 1,2
25	Triệu đóa hoa hồng	Vũ Tự Lân	Thanh Niên	2004	0	Hát 1,2
26	Phương pháp sư phạm thanh nhạc	Mai Khanh	TP Hồ Chí Minh	1997	0	Hát 1,2
27	Lược sử âm nhạc Việt Nam	Nguyễn Thụy Loan	Âm nhạc	1993	0	Hát dân ca
28	Tuyển tập nhạc dân ca 3 miền	Nhiều tác giả	Mũi Cà Mau	2001	4	Hát dân ca
29	Tục ngữ ca dao dân ca Việt Nam	Vũ Ngọc Phan	Khoa học xã hội	1998	5	Hát dân ca
30	Những làn điệu dân ca nổi tiếng	Đào Ngọc Dung	Hà Nội	2001	0	Hát dân ca
31	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam	Phạm Thị Chính	Đại học sư phạm	2004	50	Thường thức Mỹ thuật
32	Âm nhạc mới Việt Nam- Tình hình và thành tựu	Nhiều tác giả	Viện âm nhạc	2006	50	Chuyên đề âm nhạc đương đại
33	Các nhạc khí trong dàn nhạc giao hưởng	Hồng Đăng	Văn hóa	2005	50	Tính năng nhạc cụ
34	Các nhạc khí dân tộc Việt Nam	Lê Huy	Văn hóa	2005	50	Tính năng nhạc cụ

12. Hướng dẫn thực hiện chương trình

12.1. Thực hiện theo quy trình đào tạo hệ thống tín chỉ

- *Đối với giảng viên:*

+ Có trình độ theo đúng chuẩn chức danh nghề nghiệp, đảm bảo yêu cầu giảng dạy trình độ cao đẳng.

+ Trước khi giảng dạy học phần được nhà trường phân công, giảng viên cần công bố đề cương chi tiết học phần trong đó cần nêu rõ: nội dung trọng tâm, phương pháp học tập; giáo trình chính, tài liệu học tập và tham khảo để sinh viên có thể lựa chọn và chuẩn bị để học tập.

+ Thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực của sinh viên.

+ Vì tính chất môn học đặc thù. Ngoài giáo trình chính đã giới thiệu trong chương trình, giảng viên giảng dạy các học phần phải biên soạn tài liệu giảng dạy phù hợp khả năng của sinh viên, để sinh viên thực hành rèn luyện kỹ năng.

+ Các học phần chỉ có tiết thực hành giảng viên cần hướng dẫn lý thuyết xen lồng trong giờ thực hành, nêu ra yêu cầu cần đạt được của mỗi bài thực hành, với khả năng của từng sinh viên.

+ Cần có các phương tiện phục vụ cho giảng viên như: đàn Piano, đàn Organ, sách giáo khoa, dàn máy, âm thanh, máy tính, máy chiếu...

+ Đánh giá thường xuyên và định kỳ bằng nhiều hình thức, theo đúng quy chế học vụ của Nhà trường; có phương án kiểm soát, đánh giá việc tự học của sinh viên nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

12.2. Định hướng phát triển năng lực sinh viên

- *Đối với sinh viên:*

+ Xác định mục tiêu, lập kế hoạch học tập cho từng học kỳ và cả khóa học.

+ Bám sát chương trình đào tạo, đề cương chi tiết; có các phương pháp học tập phù hợp cho từng học phần khác nhau.

+ Thường xuyên luyện tập, rèn luyện kỹ năng các môn học thực hành năng khiếu âm nhạc như : Hát, Nhạc cụ, Đọc ghi nhạc, Múa...

- Phương pháp dạy học hướng vào việc tổ chức cho sinh viên học tập trong hoạt động và bằng hoạt động tự giác, chủ động và sáng tạo. Tăng cường sử dụng hình thức thảo luận, bài tập nghiên cứu, hợp tác nhóm học tập. Thông qua các học phần trong chương trình đào tạo rèn luyện cho sinh viên phương pháp tự học, kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm.

- Tập trung phát triển năng lực chuyên môn, năng lực nghề nghiệp, năng lực tự học, năng lực bồi dưỡng chuyên môn và học tập suốt đời

- Gắn kết lý thuyết và thực hành; tăng cường thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động ...

- Tập dượt cho sinh viên NCKH

12.3. Đảm bảo các điều kiện phục vụ đào tạo

- Phòng học; Các môn học đại cương thực hiện theo sự sắp xếp chung của nhà trường. Phòng thực hành các học phần Nhạc cụ thực hiện việc dạy và học tại các phòng học có trang bị đầy đủ dụng cụ học tập như đàn Organ, đàn Guitare. Các học phần Hát phòng học phải có đàn Piano, có một gương soi lớn, phòng học phải được cách âm. Các học phần lý thuyết âm nhạc và thực hành âm nhạc khác được thực hiện ở phòng học chung môn âm nhạc, có đàn

Piano, hệ thống âm thanh nghe nhìn, có máy chiếu Projecter. Phòng học múa có không gian rộng, lắp kính xung quanh để sinh viên luyện tập, có dàn âm thanh...

- Các học phần Nghi thức đội, Hoạt động nghiệp vụ đội phần thực hành luyện tập ở nhà Đa chức năng hoặc một không gian riêng để tránh tiếng ồn ảnh hưởng đến các lớp học khác.

- Dạy và học âm nhạc luôn phải xuất phát từ cảm thụ âm thanh, để rèn luyện cho sinh viên từ có năng khiếu, trở thành có năng lực, đạt được mục tiêu đào tạo giáo viên âm nhạc ở THCS. Do tính chất đặc biệt của ngành nghệ thuật này, nên khái niệm lý thuyết và thực hành luôn đan xen trong từng học phần, từng tiết dạy và học. Các học phần phải được coi như nhau khi chuẩn bị giữa lý thuyết và thực hành. Một tiết dạy thực hành được tính như một tiết dạy lý thuyết.

- Đào tạo giáo viên âm nhạc có khác biệt với các ngành đào tạo khác, bởi đó là ngành nghệ thuật đặc thù. Nhà trường cần tạo mọi điều kiện để các học phần trong chương trình có thể thực thi. Tính đặc thù không chỉ đòi hỏi về các phương tiện truyền đạt, phương tiện phục vụ cho sinh viên mà còn cả ở quan niệm và cách tổ chức lớp học. Các học phần hát đàn chỉ huy... 5- 8 sinh viên trên lớp và dàn phải tiến tới lên lớp chỉ một thầy, một trò. Các học phần còn lại có quy mô lớp không quá 15 sinh viên để đảm bảo có thể thực hành tại lớp theo nhóm, cá nhân. Kiểm tra của từng học phần chủ yếu theo dạng vấn đáp cá nhân hoặc trình diễn chương trình cá nhân, nhóm.

- Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

+ *Người học phải học hết chương trình đào tạo cao đẳng theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.*

+ *Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học.*

+ *Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành, trình độ cao đẳng theo quy định của trường.*

- Thư viện, học liệu:

+ Đảm bảo giáo trình, tài liệu tham khảo tại Thư viện.

+ Các học phần được liệt kê ở danh mục học phần trong chương trình đào tạo (mục 7) đều có đề cương chi tiết học phần (kể cả học phần tự chọn). Trong đề cương chi tiết giảng viên đã nêu rõ giáo trình chính và tài liệu tham khảo. Sinh viên có thể mượn giáo trình và tài liệu tham khảo tại thư viện trường Đại học Phú Yên hoặc tài liệu của giảng viên tham gia giảng dạy học phần. *Ny*



**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Nguyễn Định